

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2025/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Trần Thị T** - Sinh năm: 1956

Trú tại: SN 131, khu 4, xã C, tỉnh P

Bị đơn: **Chị Cao Thị Mai Hg** - Sinh năm: 1991

Trú tại: SN 632, tổ 1, phường T, tỉnh P

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Trịnh Trọng Đ** - Sinh năm: 1950

Trú tại: SN 131, khu 4, xã C, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cao Thị Mai H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T và ông Trịnh Trọng Đ số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) Trong đó:

- Tiền gốc 55.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*)

- Tiền lãi 5.000.000đ (*năm triệu đồng*)

Thời gian và phương thức trả: Chị Cao Thị Mai H phải có nghĩa vụ trả cho bà

Trần Thị T và ông Trịnh Trọng Đ số tiền 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vào ngày 10 hàng tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Về án phí: Chị Cao Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thị T và ông Trịnh Trọng Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 12;
- Cục THADS tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà